

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN LÝ Ô NHIỄM BIỂN

1. Tên học phần: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN BIỂN

2. Mã học phần: ENV3007

3. Số tín chỉ: (Ghi tổng số tín chỉ của HP) 02

Học phần: *Bắt buộc*

Lý thuyết:

20 tiết

Thực hành (thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra):

10 tiết

Tự học:

60 giờ

4. Phân bố thời gian

Thời điểm thực hiện: Học kỳ 6 (trong chương trình đào tạo)

Số tiết/ tuần: 02 tiết

Tổng số tuần: 15 tuần

5. Bộ môn/ Khoa phụ trách: Khoa Môi trường

6. Điều kiện ràng buộc: Học phần học trước: Tài nguyên thiên nhiên

7. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về vùng biển Việt Nam và các đại dương trên thế giới; các nguồn tài nguyên biển quan trọng như tài nguyên khoáng sản, tài nguyên dầu khí, tài nguyên sinh vật biển, tài nguyên du lịch, tài nguyên năng lượng, tài nguyên giao thông vận tải biển. Bên cạnh đó, học phần còn giới thiệu những nội dung về các rủi ro có thể xảy ra đối với con người và môi trường từ biển; các nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường biển; các chiến lược và pháp luật về bảo vệ môi trường biển.

8. Mục tiêu học phần

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên:

8.1. Về kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về biển và đại dương, các nguồn tài nguyên biển, vai trò của biển trong đời sống con người, những rủi ro từ biển và đại dương, nguyên nhân gây ô

niêm môi trường biển và các biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển

### 8.2. Về kỹ năng:

- Có kỹ năng phân tích và đánh giá hiện trạng tài nguyên môi trường biển; Kỹ năng phân tích, đánh giá thể chế, chính sách quản lý tài nguyên môi trường biển; Kỹ năng làm việc nhóm; Có khả năng thuyết trình và diễn giải kết quả nghiên cứu các vấn đề liên quan tới nội dung học phần

### 8.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường biển trong việc ra các quyết định liên quan đến phát triển kinh tế biển và vùng ven biển.

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

### 9.1. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu (cá nhân, nhóm), thực hành (cá nhân, nhóm); chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng; sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

### 9.2. Nội dung cần đạt

- Kiến thức:

+ Trình bày được khái niệm về biển và đại dương, các nguồn tài nguyên của biển, vai trò của biển trong đời sống con người;

+ Phân tích được những rủi ro từ biển và đại dương, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển.

+ Đề xuất được các biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

- Kỹ năng:

+ Thành thạo kỹ năng phân tích và đánh giá hiện trạng tài nguyên môi trường biển.

+ Vận dụng kiến thức chuyên nghiệp để đánh giá thể chế, chính sách quản lý tài nguyên môi trường biển.

- Thái độ:

+ Nhận thức được vai trò của tài nguyên và môi trường biển, có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường biển trong việc ra các quyết định liên quan đến phát triển kinh tế biển và vùng ven biển.

## 10. Tài liệu tham khảo

### 10.1. Tài liệu chính

[1]. Nguyễn Chu Hồi, Cơ sở Tài nguyên và Môi trường biển, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2005.

### **10.2. Tài liệu tham khảo**

[2]. Vũ Văn Phái, Cơ sở Địa lý tự nhiên Biển và Đại dương, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[3]. Vũ Trung Tạng, Sinh học và sinh thái học biển, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2004.

### **11. Trang, thiết bị dạy - học:**

Máy tính, máy chiếu, loa

### **12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Theo Điều 10, Điều 19, Điều 21, Điều 22 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, sinh viên tham dự học mỗi học phần được đánh giá loại đạt nếu:

- Có đăng ký học học phần đúng thời hạn và đảm bảo điều kiện tiên quyết vào đầu mỗi học kỳ với phòng Đào tạo nhà trường.

- Tích cực tham dự lớp học, hoàn thành đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận (Ai) và điểm kết thúc học phần (ĐKTHP). Sinh viên vắng mặt không có lý do chính đáng trong buổi kiểm tra đánh giá điểm bộ phận hoặc thi kết thúc học phần sẽ nhận điểm 0.

- Có điểm học phần (ĐHP) đạt một trong các mức điểm A, B, C, D.

### **13. Thang điểm**

Thang điểm tính theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

<b>Xếp loại</b>		<b>Thang điểm 10</b>	<b>Thang điểm chữ</b>	<b>Thang điểm 4</b>
<b>Đạt</b> (Tích lũy)	<b>Giỏi</b>	9,0 – 10,0	A+	4,0
		8,5 – 8,9	A	3,8
	<b>Khá</b>	8,0 – 8,4	B+	3,5
		7,0 – 7,9	B	3,0
	<b>Trung bình</b>	6,5 – 6,9	C+	2,5
		5,5 – 6,4	C	2,0

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
	Trung bình yếu	5,0 – 5,4	D+	1,5
		4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	Kém	< 4,0	F	0

#### 14. Nội dung học phần

##### Chương 1 . TỔNG QUAN TÀI NGUYÊN BIỂN

*Tổng số: 12 tiết, trong đó Lý thuyết: 10 tiết, Thảo luận: 2 tiết; Tự học: 24 giờ*

- 1.1. Quan niệm và phân loại tài nguyên biển (đại dương)
- 1.2. Tài nguyên sinh vật biển
- 1.3. Tài nguyên khoáng sản biển
- 1.4. Năng lượng biển tái tạo
- 1.5. Tiềm năng phát triển du lịch biển
- 1.6. Tiềm năng phát triển hàng hải
- 1.7. Vị thế-một dạng tiềm năng phát triển
- 1.8. Các vấn đề của môi trường biển

##### Chương 2 . QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN BIỂN

*Tổng số: 18 tiết, trong đó Lý thuyết: 10 tiết, Thảo luận: 8 tiết; Tự học: 36 giờ*

- 2.1. Quan niệm về tài nguyên biển
- 2.2. Phát triển kinh tế biển và các vấn đề môi trường

#### 15. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

TP	Chuyên cần								Định kỳ				Thi	
	Trọng số 10%								30%				60%	
TC	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)		(6)		(7)	(8)
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
	1	1			1	2					2	1	1	1
Liên hệ với 9.2											x		x	
											x		x	
											x		x	
											x		x	
	x				x						x		x	

- (1) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số tiết trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)
- (2) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;
- (3) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;
- (4) Điểm đánh giá thực hiện bài tập, thực hành;
- (5) Điểm thi giữa kỳ;
- (6) Điểm đánh giá định kỳ;
- (7) Thi kết thúc học phần hoặc Điểm tiểu luận.

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: Tự luận

**16. Phương pháp dạy và học:** Giảng dạy lý thuyết kết hợp với thảo luận.

**Ban Giám hiệu**

**Trưởng khoa**

**Người soạn**



**Lê Duy Khương**



**Bùi Thị Nha Trang**